Công ty CP Đầu Tư Bất Động Sản Việt Nam VÀ Công ty con
Địa chỉ: A12, D4, Khu tái định cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ
quận 7, TP Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)3785 1501 Fax: (84-8)3785 1502

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2014

Kỳ hoạt động từ 01/10/2014 đến 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	3,768,492,962	9,087,002,775	8,938,171,652	13,430,253,993
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1		112,885,468	64,454,547	762,323,839
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3,768,492,962	8,974,117,307	8,873,717,105	12,667,930,154
4	Giá vốn hàng bán	11	6.2	2,725,998,392	6,753,700,707	3,683,888,493	7,960,810,783
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1,042,494,570	2,220,416,600	5,189,828,612	4,707,119,371
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	118,478,271	470,381,992	*464,444,290*	472,139,222
7	Chi phí tài chính	22	6.4	1,446,894,144	5,955,908,890	4,134,723,525	5,637,801,000
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*1,446,894,144*	*704,481,518*	*4,134,723,525*	*5,637,801,000*
8	Chi phí bán hàng	24	6.5	793,499,604	947,288,775	2,622,835,363	2,761,465,952
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	1,007,658,892	3,089,183,540	3,116,213,518	4,467,009,024
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(2,087,079,799)	(7,301,582,613)	(4,219,499,504)	(7,687,017,383)
11	Thu nhập khác	31	6.7	22,013,434	266,675,994	175,678,179	857,691,775
12	Chi phí khác	32		6,177,938,355	1,834,863,235	8,593,810,687	2,040,444,246
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(6,155,924,921)	(1,568,187,241)	(8,418,132,508)	(1,182,752,471)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		(8,243,004,720)	(8,869,769,854)	(12,637,632,012)	(8,869,769,854)
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		(1,162,840,692)		(1,162,840,692)	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	5.15.3	(7,080,164,028)	(8,869,769,854)	(11,474,791,320)	(8,869,769,854)
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		(13,520,106)		(19,612,957)	
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		(7,066,643,922)		(11,455,178,363)	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.15.4	-797.41	-858.04	-1.105	-858.04

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM

NGƯỜI LẬP	KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đinh Thị Ngọc Trâm	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Trần Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM